

Số: /SGDDT-VP

Lâm Đồng, ngày tháng 5 năm 2026

V/v triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường và đặc khu Phú Quý;
- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2637/BGDDT-VP ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Đơn vị và đối tượng tham gia khảo sát

Căn cứ kết quả lựa chọn ngẫu nhiên của hệ thống phần mềm, danh sách các cơ sở thuộc diện khảo sát được xác định tại các Phụ lục I, II, III, IV và V kèm theo văn bản này; đề nghị thủ trưởng các đơn vị chủ động đối chiếu và thực hiện.

Lưu ý về đối tượng khảo sát:

- Đối tượng trả lời phiếu khảo sát bao gồm: cha mẹ học sinh (từ cấp mầm non đến THPT) và học sinh, học viên (đối với cấp THPT, GDTX, GDNN).
- Riêng đối với khối THPT: Căn cứ kết quả chọn mẫu ngẫu nhiên trên hệ thống, đối tượng khảo sát tại mỗi trường sẽ có sự khác nhau (khảo sát cha mẹ học sinh hoặc khảo sát học sinh hoặc khảo sát cả hai đối tượng). Các trường THPT cần rà soát kỹ nội dung tại cột “Đối tượng khảo sát” thuộc Phụ lục IV kèm theo văn bản này để triển khai thực hiện chính xác.

2. Nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục

Các cơ sở giáo dục (CSGD) có tên trong danh sách khảo sát có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ sau:

a) Quản lý hệ thống

- Mỗi CSGD cử nhân sự làm đầu mối chịu trách nhiệm quản lý tài khoản và theo dõi dữ liệu trên hệ thống phần mềm tại địa chỉ: <https://sipas.moet.gov.vn/login>
- Cập nhật 100% danh sách đối tượng (cha mẹ học sinh/học sinh) lên hệ thống bằng chức năng "Nhập Excel" (file mẫu import gửi kèm theo văn bản này). Tuyệt đối tuân thủ biểu mẫu và kiểm tra độ chính xác của số điện thoại liên lạc.
- Sử dụng chức năng “Chọn ngẫu nhiên” trên hệ thống để xác định danh sách người tham gia khảo sát chính thức. Hoàn thành chậm nhất ngày 26/5/2026.

b) Tổ chức khảo sát trực tuyến

- Ngay sau khi hệ thống xác định xong danh sách đối tượng khảo sát, các đơn vị chủ động thông báo và hướng dẫn người học, cha mẹ học sinh có tên trong danh sách truy cập hệ thống (tại địa chỉ “<https://sipas.moet.gov.vn>”) để trả lời phiếu; đảm bảo hoàn thành việc khảo sát trước ngày 06/6/2026.

- Khuyến khích các CSGD lồng ghép vào các hoạt động tập trung cuối năm học (Lễ tổng kết năm học, họp cha mẹ học sinh) để hướng dẫn thực hiện đồng loạt; hạn chế việc triển khai dần trải sau khi học sinh nghỉ hè.

- Các CSGD thường xuyên theo dõi tiến độ khảo sát tại menu “Theo dõi Người tham gia khảo sát” trên hệ thống để đôn đốc hoàn thành đủ số lượng mẫu khảo sát. Yêu cầu quá trình khảo sát bảo đảm tính trung thực, khách quan; tuyệt đối không can thiệp hoặc gợi ý phương án trả lời làm sai lệch kết quả.

- Đối với các trường hợp đối tượng tham gia khảo sát không có thiết bị, CSGD bố trí phòng máy (hoặc các thiết bị công nghệ có kết nối mạng) và nhân sự hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, học sinh, học viên thực hiện khảo sát trực tuyến khi có nhu cầu.

Sở GDĐT gửi kèm văn bản này các Phụ lục hướng dẫn kỹ thuật trọng tâm của Bộ GDĐT. Ngoài ra, các đơn vị có thể truy cập menu 'Hướng dẫn' trực tiếp trên Hệ thống để tải về bản điện tử các tài liệu này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ các đầu mối tại Phụ lục VI để được hỗ trợ.

Video hướng dẫn dành cho cấp đơn vị tại link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1RtoUYF9kAvNdc2Gqzf8Eay_Y-uHRYDAz/view?usp=sharing

Video hướng dẫn dành cho đối tượng tham gia khảo sát tại link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1tb_CF0KvRZ78gjDb8o7BxBPIBuFb4nlM/vi-ew?usp=sharing

Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý chuyển tiếp nội dung công văn này đến các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý để tổ chức triển khai thực hiện.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các cơ sở giáo dục được chọn khảo sát triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VP

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đức Thái

Phụ lục I
Danh sách các cơ sở giáo dục mầm non được chọn khảo sát năm 2026
(Khảo sát Phiếu P1: Dành cho cha mẹ học sinh Mầm non)
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
1	60602202	Aa#1	Đặc khu Phú Quý	Trường MN Ngũ Phụng
2	60602203	Aa#1	Đặc khu Phú Quý	Trường MN Tam Thanh
3	68673306	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường MN Thanh Xuân - Phường 1 Bảo Lộc
4	68673DL23	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường MN Lộc Phát - Phường 1 Bảo Lộc
5	68673302	Aa#1	Phường 2 Bảo Lộc	Trường MN Hoa Hồng - TP Bảo Lộc
6	68673201	Aa#1	Phường 2 Bảo Lộc	Trường MG Đam B'ri - TP Bảo Lộc
7	68673207	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường MG Đại Lào - thành phố Bảo Lộc
8	67660301	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Bưởi
9	67660305	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Sen
10	67660303	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Hồng
11	67661204	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường MN Ánh Dương
12	68673204	Aa#1	Phường B'Lao	Trường MG Kim Đồng 2 - TP Bảo Lộc
13	68672006	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường MN 6 - Đà Lạt
14	68672023	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường MN Tà Nung - Đà Lạt
15	68672005	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường MN 5
16	67660201	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Lan
17	60597302	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường MN Hường Dương
18	60593337	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường MN Xuân An
19	60594301	Aa#1	Phường La Gi	Trường MN Hoa Hồng
20	60594201	Aa#1	Phường La Gi	Trường MG Tân An
21	68672012	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường MN 12 - Đà Lạt
22	68672008	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường MN 8 - Đà Lạt
23	68675302	Aa#1	Phường Lang Biang - Đà Lạt	Trường MN Hoà Mi - TT Lạc Dương
24	60593201	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường MG Mũi Né
25	60593202	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường MG Hàm Tiến
26	67660203	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Hường Dương
27	67660304	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường MN Hoa Cúc
28	67660302	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường Hoa Phượng Vàng
29	60593209	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường MN Hưng Long
30	60593211	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường MG Đức Thắng
31	60593212	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường MN Lạc Đạo
32	60593206	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường MN Phú Trinh
33	60593333	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường MN Phan Thiết
34	60593205	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường MN Phú Thủy

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
35	60593203	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường MG Phú Hải
36	60593215	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường MG 19/5
37	60594205	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường MG Tuổi Thơ
38	60594306	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường MN Bông Sen
39	60593213	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường MG Đức Long
40	60593305	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường MN Tiến Thành
41	68672014	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường MN Anh Đào
42	68672001	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường MN 1
43	68672028	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường MN Trạm Hành - Đà Lạt
44	68672004	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường MN 4
45	38372011	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường MN 11 - Đà Lạt
46	60596201	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường MG Phan Hòa
47	60596202	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường MG Phan Rí Thành
48	60596203	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường MG Phan Hiệp
49	60596302	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường MN HUỐNG DƯƠNG
50	68680319	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường MN Ánh Dương
51	68680315	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường MN Sao Mai
52	68680312	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường MN Lộc Ngải B
53	68680205	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường MN Vành Khuyên
54	68680316	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường MN Sơn Ca
55	68680202	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường MG Lộc Đức
56	68680206	Aa#1	Xã Bảo Lâm 3	Trường MN Lộc Nam
57	68680203	Aa#1	Xã Bảo Lâm 4	Trường MN Lộc Lâm
58	68679205	Aa#1	Xã Bảo Thuận	Trường MG Đình Lạc - Di Linh
59	68683303	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường MN Đồng Nai - Cát Tiên
60	68683307	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường MN Đức Phổ - Cát Tiên
61	68683311	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường MN Quảng Ngải
62	68683301	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường MN Gia Viễn - Cát Tiên
63	67662201	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường MN EaTling
64	67662208	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường MG Cư Knia
65	67662202	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường MG Tâm Thắng
66	68681301	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường MN Hoa Mai - Đạ Huoai
67	68681307	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường MN Hoa Hồng xã Hà Lâm - Đạ Huoai
68	68681309	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường MN Sơn Ca
69	68682313	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường Mầm non Đạ Pal - Đạ Tẻh
70	68682311	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường MN Đồng Tâm
71	68682312	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường Mầm non Quảng Trị - Đạ Tẻh 2
72	68682307	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường Mầm non Ánh Dương
73	68682304	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường Mầm non An Nhơn

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
74	67663201	Aa#1	Xã Đăk Mĩl	Trường MG Hoa Pơ Lang
75	67663203	Aa#1	Xã Đăk Mĩl	Trường MG Măng Non
76	67662205	Aa#1	Xã Đăk Wil	Trường MN Ea pô
77	67662207	Aa#1	Xã Đăk Wil	Trường MG Đăk Wil
78	68684309	Aa#1	Xã Đam Rông 1	Trường MN Đạ K'Nang - Huyện Đam Rông
79	68684307	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường MN Liêng Srônh - Huyện Đam Rông
80	68684304	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường MN Đạ Rsal - Huyện Đam Rông
81	68684303	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường MN Đạ M'Rông - Huyện Đam Rông
82	68675307	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường MN Đưng Knơ
83	68679301	Aa#1	Xã Di Linh	Trường MN Sao Mai - Di Linh
84	68679309	Aa#1	Xã Di Linh	Trường MN Tuổi Ngọc - Di Linh
85	68679219	Aa#1	Xã Đinh Trang Thượng	Trường MG Tân Lâm - Di Linh
86	68676303	Aa#1	Xã Đinh Văn Lâm Hà	Trường MN III - Lâm Hà
87	68677204	Aa#1	Xã Đơn Dương	Trường MG Suối Thông
88	60597201	Aa#1	Xã Đông Giang	Trường MG Đông Giang
89	60597221	Aa#1	Xã Đông Giang	Trường MG Đông Tiến
90	60599207	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường MG Măng Non
91	60599206	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường MG Sao Mai
92	60599208	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường MG Hoa Mai
93	68677302	Aa#1	Xã D'Ran	Trường MN Châu Sơn
94	67665304	Aa#1	Xã Đức An	Trường MN Sơn Ca
95	67663204	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường MG Sơn Ca
96	67663307	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường MG Mầm non
97	60600207	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường MN Vàng Anh
98	68678303	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường MN Phú Hội - Đức Trọng
99	68678304	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường MN Sơn Ca - Đức Trọng
100	68678209	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường MG Phú An - Đức Trọng
101	68679308	Aa#1	Xã Gia Hiệp	Trường MN Gia Hiệp - Di Linh
102	60596212	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường MG Bình An
103	60596301	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường MN 19/5
104	60598202	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường MG Mường Mán
105	60598205	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường MG Hàm Cường
106	60598204	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường MG Hàm Kiệm
107	60597209	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường MG Hàm Liêm
108	60601304	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường MG Tân Hà
109	60601205	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường MG Tân Xuân
110	60601302	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường MN Hàm Tân
111	60598212	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường MG Mỹ Thạnh
112	60598210	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường MG Hàm Cần
113	60597301	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MN Hoa Hồng
114	60597204	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MG Hàm Phú

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
115	60597203	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MG Thuận Minh
116	60597206	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MG Ma Lâm
117	60598206	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MG Hàm Minh
118	60598301	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MN 1/6
119	60597216	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường MG Hàm Đức
120	68678301	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường MN Hoàng Anh
121	68678208	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường MG Định An
122	68678202	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường MG Hiệp Thạnh
123	68679217	Aa#1	Xã Hòa Bắc	Trường MG Hòa Nam - Di Linh
124	68679201	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường Mầm non Đình Trang Hòa 1 - Di Linh
125	68679202	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường Mầm non Đình Trang Hòa 2 - Di Linh
126	68679218	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường Mầm non Hòa Trung
127	60600204	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường MG Hải Âu
128	60600203	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường MG Hoa Lan
129	60596206	Aa#1	Xã Hồng Thái	Trường MG Phan Thanh
130	68677304	Aa#1	Xã Ka Đô	Trường MN Ka Đô
131	67666303	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường MN Hoa Hồng
132	67664305	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường MN Anh Đào
133	67664304	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường MN Sao Mai
134	60597222	Aa#1	Xã La Dạ	Trường MG La Dạ
135	68675305	Aa#1	Xã Lạc Dương	Trường MN Dạ Nhim
136	68675304	Aa#1	Xã Lạc Dương	Trường MN Đa Sar
137	60595202	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường MN Phước Thê
138	60596208	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường MN Lương Sơn
139	68676201	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường MG Gia Lâm - Lâm Hà
140	68676208	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường MG Phi Tô
141	67662211	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường MN Hoa Sim
142	60600213	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường MN Sen Hồng
143	60600305	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường MN Vành Khuyên
144	67666305	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường MN Hoa Hướng Dương
145	67666307	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường MN Hoa Cúc
146	68678206	Aa#1	Xã Ninh Gia	Trường MG Ninh Gia - Đức Trọng
147	60595101	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường MN Bông Mai
148	60595209	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường MG Phan Rí Cửa
149	60595210	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường MG Hòa Phú
150	60595208	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường MG Chí Công
151	68676204	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường MG Dạ Đồn
152	68676306	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường MN Sao Mai - Lâm Hà
153	68676209	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường MG Phú Sơn - Lâm Hà
154	68676307	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường MN Tân Mai - Lâm Hà
155	68676210	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường MG Phúc Thọ - Lâm Hà
156	67661208	Aa#1	Xã Quảng Hòa	Trường MG Quảng Hòa
157	67661207	Aa#1	Xã Quảng Khê	Trường MG Hoa Sen

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
158	67661301	Aa#1	Xã Quảng Khê	Trường MN Hoa Hồng
159	68677305	Aa#1	Xã Quảng Lập	Trường MN Hoàng Oanh
160	67664312	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường MN Hoàng Anh
161	67661214	Aa#1	Xã Quảng Sơn	Trường MG Hoa Pơ Lang
162	67661206	Aa#1	Xã Quảng Sơn	Trường MG Sơn Ca
163	67667308	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường MN Hoa Hướng Dương
164	67667309	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường MN Hoa Đào
165	67666302	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường MN Họa Mi
166	67666310	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường MN Hoa Sim
167	67667305	Aa#1	Xã Quảng Trục	Trường MN Hoa Lan
168	68679216	Aa#1	Xã Sơn Điền	Trường MG Sơn Điền
169	68679214	Aa#1	Xã Sơn Điền	Trường MG Gia Bắc - Di Linh
170	60601206	Aa#1	Xã Sơn Mỹ	Trường MG Sơn Mỹ
171	60601209	Aa#1	Xã Sơn Mỹ	Trường MG Thắng Hải
172	60596209	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường MG Bình Tân
173	60596214	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường MG Phan Tiến
174	60599214	Aa#1	Xã Suối Kiết	Trường MG Gia Huynh
175	67661212	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường MG Hoa Lan
176	67661201	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường MG Hoa Cúc
177	67661202	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường MG Hoa Đào
178	68678207	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường MG Ninh Loan - Đức Trọng
179	68678205	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường MG Đà Loan - Đức Trọng
180	68678214	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường MG Tà Hine - Đức Trọng
181	68678216	Aa#1	Xã Tà Năng	Trường Mẫu giáo Đa Quyn
182	68676205	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường MG Đan Phượng - Lâm Hà
183	68676215	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường MG Liên Hà - Lâm Hà
184	60594210	Aa#1	Xã Tân Hải	Trường MG Tân Hải
185	68678204	Aa#1	Xã Tân Hội	Trường MG N' Thôn Hạ
186	68678213	Aa#1	Xã Tân Hội	Trường MG Tân Thành
187	60601301	Aa#1	Xã Tân Minh	Trường MN Tân Minh
188	60598208	Aa#1	Xã Tân Thành	Trường MG Tân Thuận
189	60599210	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường MG Hoa Hồng
190	60599213	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường MG Búp Măng
191	67663305	Aa#1	Xã Thuận An	Trường MN Hòa Bình
192	67665305	Aa#1	Xã Thuận Hạnh	Trường MN Hoa Mai
193	67667310	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường MN Hoa Hồng
194	67667307	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường MN Hoa Mai
195	67667304	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường MN Hoa Pơ Lang
196	60595212	Aa#1	Xã Tuy Phong	Trường MG Phan Dũng
197	60595205	Aa#1	Xã Tuy Phong	Trường MG Phong Phú
198	60593214	Aa#1	Xã Tuyên Quang	Trường MG Tiến Lợi
199	60598203	Aa#1	Xã Tuyên Quang	Trường MG Hàm Mỹ
200	60595304	Aa#1	Xã Vĩnh Hảo	Trường MG Sao Mai

Danh sách này có 200 cơ sở giáo dục.

Phụ lục II
Danh sách các Trường TH được chọn khảo sát năm 2026
 (Khảo sát Phiếu P2: Dành cho cha mẹ học sinh Tiểu học)
 (Kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
1	60602406	Aa#1	Đặc khu Phú Quý	Trường TH Tam Thanh
2	60602403	Aa#1	Đặc khu Phú Quý	Trường TH Ngũ Phụng
3	60602401	Aa#1	Đặc khu Phú Quý	Trường TH Long Hải
4	68673415	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường TH Trung Vương
5	68673422	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường TH Đinh Tiên Hoàng
6	68673420	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường TH Lộc Thanh 1
7	68673402	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường TH Phạm Hồng Thái
8	68673405	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường TH Lộc Châu 1
9	68673404	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường TH Tô Vĩnh Diện
10	67660404	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai
11	67660401	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường TH Võ Thị Sáu
12	67660415	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường TH Hà Huy Tập
13	60593415	Aa#1	Phường Bình Thuận	Trường TH Phú Tài
14	60597424	Aa#1	Phường Bình Thuận	Trường TH Hàm Hiệp 3
15	60593414	Aa#1	Phường Bình Thuận	Trường TH Phong Nấm
16	68673418	Aa#1	Phường B'Lao	Trường TH Lộc Nga
17	68673410	Aa#1	Phường B'Lao	Trường TH Lam Sơn
18	68673417	Aa#1	Phường B'Lao	Trường TH Lộc Sơn 2
19	68672210	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường TH Trần Bình Trọng
20	68672211	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường TH Lê Lợi
21	67660414	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường TH Thăng Long
22	67660409	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường TH Trần Quốc Toàn
23	67660410	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường TH Nguyễn Viết Xuân
24	67660413	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường TH Tô Hiệu
25	60597425	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường TH Hàm Thắng 1
26	60597430	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường TH An Thịnh
27	60597428	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường TH Hàm Thắng 4
28	60597431	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường TH Hòa Thành
29	60594417	Aa#1	Phường La Gi	Trường TH Tân Bình
30	60594403	Aa#1	Phường La Gi	Trường TH Tân An 3
31	60594404	Aa#1	Phường La Gi	Trường TH Tân Thiện
32	60594415	Aa#1	Phường La Gi	Trường TH Bình Tân 2
33	60594401	Aa#1	Phường La Gi	Trường TH Tân An 1
34	68672218	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường TH Phan Như Thạch
35	68672217	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường TH Lý Thường Kiệt
36	68672215	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường TH Đa Thiện

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
37	68675406	Aa#1	Phường Lang Biang - Đà Lạt	Trường TH Xã Lát
38	68675401	Aa#1	Phường Lang Biang - Đà Lạt	Trường TH Trần Quốc Toàn
39	60593404	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường TH Hàm Tiến
40	60593401	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường TH Mũi Né 1
41	60593428	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường TH Mũi Né 4
42	67660406	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường TH N'Trang Long
43	67660402	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường TH Phan Chu Trinh
44	60593411	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường TH Phú Trinh 1
45	60593423	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường TH Lạc Đạo
46	60593419	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường TH Đức Nghĩa
47	60593416	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường TH Bình Hưng
48	60593413	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường TH Phú Trinh 3
49	60593409	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường TH Phú Thủy 1
50	60593407	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường TH Phú Hải 2
51	60594410	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường TH Phước Hội 3
52	60594407	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường TH Tân Phước 3
53	60594405	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường TH Tân Phước 1
54	60594412	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường TH Phước Lộc 1
55	60593427	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường TH Tiến Thành 2
56	60593424	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường TH Đức Long
57	60593426	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường TH Tiến Thành 1
58	68672201	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH An Dương Vương
59	68672204	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Trưng Vương
60	68672203	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Đoàn Thị Điểm
61	68672206	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Lê Quý Đôn
62	68672226	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Trạm Hành
63	68672205	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Cửu Long
64	68672221	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Nam Hồ
65	68672222	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường TH Trại Mát
66	60596410	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường TH Chợ Lầu 2
67	60596402	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường TH Phan Hòa 2
68	60599408	Aa#1	Xã Bắc Ruộng	Trường TH Măng Tố
69	68680423	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường TH Kim Đồng
70	68680422	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường TH Trần Hưng Đạo
71	68680415	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường TH Trần Quốc Toàn
72	68680402	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường TH B'Dor

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
73	68680409	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường TH Lê Hồng Phong
74	68680413	Aa#1	Xã Bảo Lâm 3	Trường TH Lộc Nam C
75	68680407	Aa#1	Xã Bảo Lâm 5	Trường TH Lộc Bảo
76	68680408	Aa#1	Xã Bảo Lâm 5	Trường TH Lộc Bắc
77	68679414	Aa#1	Xã Bảo Thuận	Trường TH Đình Lạc - Di Linh
78	68679425	Aa#1	Xã Bảo Thuận	Trường TH Tân Nghĩa II
79	68679420	Aa#1	Xã Bảo Thuận	Trường TH Tân Phú
80	68683409	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường TH Phước Cát 2
81	68683412	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường TH Tiên Hoàng
82	68683410	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường TH Phù Mỹ
83	68683411	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường TH Quảng Ngãi
84	67662401	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu
85	67662404	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Trần Phú
86	67662417	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Y Jut
87	67662419	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Hùng Vương
88	67662403	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Lý Tự Trọng
89	67662402	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường TH Hà Huy Tập
90	68681407	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường TH Đoàn Kết
91	68682408	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường TH Quang Trung
92	68682406	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường TH Mỹ Đức
93	68682412	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường TH Triệu Hải
94	68682405	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường TH Lê Lợi
95	67663404	Aa#1	Xã Đăk Mil	Trường TH Hoàng Hoa Thám
96	67663403	Aa#1	Xã Đăk Mil	Trường TH Võ Thị Sáu
97	67663422	Aa#1	Xã Đăk Săk	Trường TH Lê Hữu Trác
98	67664401	Aa#1	Xã Đăk Săk	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
99	67663415	Aa#1	Xã Đăk Săk	Trường TH Nguyễn Đức Cảnh
100	67665414	Aa#1	Xã Đăk Song	Trường TH Lương Thế Vinh
101	67662415	Aa#1	Xã Đăk Wil	Trường TH Lê Quý Đôn
102	68684412	Aa#1	Xã Đam Rông 1	Trường TH Chu Văn An
103	68684415	Aa#1	Xã Đam Rông 1	Trường TH Đạ K'Nang
104	68684410	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường TH Rô Men
105	68684411	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường TH Liêng Srôngh
106	68684408	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường TH Đạ Rsal
107	68684407	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường TH Lương Thế Vinh
108	68684402	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường TH Đạ Tông
109	68675408	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường TH Đưng K'Nơ
110	68679409	Aa#1	Xã Di Linh	Trường TH Kim Đồng - Di Linh
111	68679413	Aa#1	Xã Di Linh	Trường TH Nguyễn Trãi - Di Linh
112	68679411	Aa#1	Xã Di Linh	Trường TH Liên Đàm - Di Linh
113	68676440	Aa#1	Xã Đình Văn Lâm Hà	Trường TH Tân Văn I
114	68678404	Aa#1	Xã Đình Văn Lâm Hà	Trường TH Bình Thạnh
115	68676417	Aa#1	Xã Đình Văn Lâm Hà	Trường TH Đình Văn III
116	68677420	Aa#1	Xã Đơn Dương	Trường TH Tu Tra

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
117	68677409	Aa#1	Xã Đơn Dương	Trường TH Thanh Mỹ
118	68677411	Aa#1	Xã Đơn Dương	Trường TH Dạ Ròn
119	68677410	Aa#1	Xã Đơn Dương	Trường TH Nghĩa Lập
120	60599412	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường TH Huy Khiêm 2
121	60599413	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường TH Đồng Kho 1
122	60599411	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường TH Huy Khiêm 1
123	68677405	Aa#1	Xã D'Ran	Trường TH Lạc Viên
124	67665408	Aa#1	Xã Đức An	Trường TH Tô Hiệu
125	67665407	Aa#1	Xã Đức An	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm
126	67665405	Aa#1	Xã Đức An	Trường TH Lê Văn Tám
127	67665418	Aa#1	Xã Đức An	Trường TH Trần Hưng Đạo
128	67665406	Aa#1	Xã Đức An	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu
129	67663411	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
130	67663412	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu
131	67663406	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường TH Trần Văn Ôn
132	60600418	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Trần Phú
133	60600423	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm
134	60600422	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Tôn Đức Thắng
135	60600433	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Lý Thái Tổ
136	60600420	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai
137	60600417	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường TH Hoàng Hoa Thám
138	68678410	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường TH Kim Đồng
139	68678425	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường TH Sơn Trung
140	68678411	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường TH Lý Tự Trọng
141	68679403	Aa#1	Xã Gia Hiệp	Trường TH Gia Hiệp - Di Linh
142	68679418	Aa#1	Xã Gia Hiệp	Trường TH Phú Hiệp - Di Linh
143	60596438	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường TH Lê Văn Tám
144	60596407	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường TH Hải Ninh 1
145	60596408	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường TH Hải Ninh 2
146	60598410	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường TH Hàm Kiệm 2
147	60598412	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường TH Hàm Cường 2
148	60598409	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường TH Hàm Kiệm 1
149	60598405	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường TH Mương Mán
150	60597417	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường TH Hàm Chính 3
151	60597415	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường TH Hàm Chính 1
152	60597420	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường TH Hàm Liêm
153	60597416	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường TH Hàm Chính 2
154	60601406	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường TH Tân Nghĩa 2
155	60601410	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường TH Tân Hà
156	60601412	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường TH Tân Xuân 2
157	60598404	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường TH Hàm Thạnh 2
158	60598401	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường TH Mỹ Thạnh
159	60598402	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường TH Hàm Cản 1
160	60598415	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Thuận Nam 1

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
161	60597414	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Lâm Hưng
162	60598413	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Hàm Minh 1
163	60597434	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Sa Ra
164	60597408	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Hàm Phú 1
165	60597410	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Hàm Trí
166	60598416	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường TH Thuận Nam 2
167	68678418	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường TH Định An
168	68678424	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường TH Quảng Hiệp
169	68678408	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường TH K' Long
170	68679405	Aa#1	Xã Hòa Bắc	Trường TH Hòa Nam
171	68679404	Aa#1	Xã Hòa Bắc	Trường TH Hòa Bắc - Di Linh
172	60596427	Aa#1	Xã Hòa Thắng	Trường TH Hòa Thắng 2
173	60600412	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường TH Hoàng Văn Thụ
174	60600409	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường TH Ngô Quyền
175	60600407	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường TH Bùi Thị Xuân
176	60597436	Aa#1	Xã Hồng Sơn	Trường TH Long Thạnh
177	60597440	Aa#1	Xã Hồng Sơn	Trường TH Hồng Liêm 1
178	60597437	Aa#1	Xã Hồng Sơn	Trường TH Hồng Sơn 2
179	60596412	Aa#1	Xã Hồng Thái	Trường TH Hồng Thái 1
180	68677414	Aa#1	Xã Ka Đô	Trường TH Ka Đô
181	68677407	Aa#1	Xã Ka Đô	Trường TH Lạc Lâm
182	67666408	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường TH Võ Thị Sáu
183	67666418	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường TH Huỳnh Thúc Kháng
184	67666406	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường TH Bùi Thị Xuân
185	67666417	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
186	67664406	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm
187	67664407	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường TH Trần Phú
188	60597443	Aa#1	Xã La Dạ	Trường TH Đa Mi 1
189	68675403	Aa#1	Xã Lạc Dương	Trường TH Đa Sar
190	60595409	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường TH Bình Thạnh
191	60595410	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường TH Lạc Trị
192	60595407	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường TH Liên Hương 4
193	60595404	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường TH Liên Hương 1
194	60595403	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường TH Phước Thử 1
195	60596435	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường TH Hoàng Văn Thụ
196	60596419	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường TH Lương Sơn 3
197	60596422	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường TH Sông Bình
198	67664403	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường TH Lê Hồng Phong
199	67664404	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường TH Hoàng Diệu
200	67664405	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường TH Phan Chu Trinh
201	67662409	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường TH Ngô Quyền
202	67662412	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường TH Tô Hiệu
203	67662408	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường TH Lê Hồng Phong
204	67664414	Aa#1	Xã Nâm Nung	Trường TH Lê Văn Tám

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
205	67664412	Aa#1	Xã Nâm Nung	Trường TH Kim Đồng
206	60600430	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường TH Lý Thường Kiệt
207	60600425	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường TH Chu Văn An
208	60600426	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường TH Mai Thúc Loan
209	60600431	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường TH Nguyễn Hiền
210	60599404	Aa#1	Xã Nghị Đức	Trường TH Nghị Đức 1
211	60599405	Aa#1	Xã Nghị Đức	Trường TH Nghị Đức 2
212	67666411	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường TH Phan Đình Phùng
213	67666415	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường TH Nguyễn Thái Học
214	60595418	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường TH Chí Công 4
215	60595420	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường TH Phan Rí Cửa 2
216	60595433	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường TH Hòa Phú 2
217	60595415	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường TH Chí Công 1
218	60595423	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường TH Phan Rí Cửa 5
219	68676432	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường TH R' Lom
220	68676439	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường TH Tân Thanh II
221	68676438	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường TH Tân Thanh 1
222	68676429	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường TH Phúc Thọ I
223	67661409	Aa#1	Xã Quảng Hòa	Trường TH Bế Văn Đàn
224	67661411	Aa#1	Xã Quảng Hòa	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
225	68677417	Aa#1	Xã Quảng Lập	Trường TH Pró
226	68677416	Aa#1	Xã Quảng Lập	Trường TH Quảng Lập
227	67664417	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
228	67664420	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường TH Bế Văn Đàn
229	67661416	Aa#1	Xã Quảng Sơn	Trường TH Quảng Sơn
230	67667403	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường TH Phan Bội Châu
231	67667404	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
232	67667412	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường TH Tô Hiệu
233	67666422	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường TH Trần Phú
234	67666404	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường TH Lê Hồng Phong
235	67666401	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường TH Ngô Gia Tự
236	67666403	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường TH Phan Chu Trinh
237	67667409	Aa#1	Xã Quảng Trục	Trường TH A Ma Trang Long
238	67667414	Aa#1	Xã Quảng Trục	Trường TH Lê Đình Chinh
239	60601416	Aa#1	Xã Sơn Mỹ	Trường TH Tân Thắng 2
240	60601417	Aa#1	Xã Sơn Mỹ	Trường TH Thắng Hải 1
241	60596424	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường TH Bình Tân 1
242	60596421	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường TH Sông Lũy 2
243	60599426	Aa#1	Xã Suối Kiết	Trường TH Suối Kiết
244	60599428	Aa#1	Xã Suối Kiết	Trường TH Bà Tá
245	60599427	Aa#1	Xã Suối Kiết	Trường TH Gia Huynh
246	67661404	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
247	67661415	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường TH La Văn Cầu
248	67661410	Aa#1	Xã Tà Đùng	Trường TH Lê Lợi

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
249	68678417	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường TH Ninh Loan
250	68678602	Aa#1	Xã Tà Năng	Trường TH Chợ Ré
251	68676407	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường TH Lán Tranh II
252	60594423	Aa#1	Xã Tân Hải	Trường TH Tân Tiến 3
253	60594422	Aa#1	Xã Tân Hải	Trường TH Tân Hải 2
254	68678428	Aa#1	Xã Tân Hội	Trường TH Tân Nghĩa
255	68678419	Aa#1	Xã Tân Hội	Trường TH N'Thôn Hạ
256	60601409	Aa#1	Xã Tân Lập	Trường TH Sông Phan 2
257	60598419	Aa#1	Xã Tân Lập	Trường TH Tân Lập 2
258	60601408	Aa#1	Xã Tân Lập	Trường TH SÔNG PHAN 1
259	60601402	Aa#1	Xã Tân Minh	Trường TH Tân Phúc 1
260	60601418	Aa#1	Xã Tân Minh	Trường TH Tân Đức 1
261	60598421	Aa#1	Xã Tân Thành	Trường TH Tân Thuận 1
262	60598422	Aa#1	Xã Tân Thành	Trường TH Tân Thuận 2
263	60599419	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường TH Đồng Me
264	60599421	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường TH Lạc Tánh 2
265	60599422	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường TH Tân Thành
266	60599418	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường TH Đức Thuận
267	60599424	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường TH Gia An 2
268	67663409	Aa#1	Xã Thuận An	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
269	67665412	Aa#1	Xã Thuận Hạnh	Trường TH Nguyễn Viết Xuân
270	67665410	Aa#1	Xã Thuận Hạnh	Trường TH Kim Đồng
271	60600403	Aa#1	Xã Trà Tân	Trường TH Trần Quý Cáp
272	60600401	Aa#1	Xã Trà Tân	Trường TH Hai Bà Trưng
273	60600432	Aa#1	Xã Trà Tân	Trường TH Bà Triệu
274	60600405	Aa#1	Xã Trà Tân	Trường TH Ngô Sỹ Liên
275	67667413	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường TH Lê Hồng Phong
276	60595430	Aa#1	Xã Tuy Phong	Trường TH Phong Phú 3
277	60598407	Aa#1	Xã Tuyên Quang	Trường TH Hàm Mỹ 2
278	60595426	Aa#1	Xã Vĩnh Hảo	Trường TH Vĩnh Tiến
279	60595401	Aa#1	Xã Vĩnh Hảo	Trường TH Vĩnh Hảo

Danh sách này có 279 cơ sở giáo dục.

Phụ lục III

Danh sách các trường trung học cơ sở được chọn khảo sát năm 2026

(Khảo sát Phiếu P3: Dành cho cha mẹ học sinh THCS)

(Kèm theo Công văn số /SGDET-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
1	68673507	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THCS Hùng Vương
2	68673511	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THCS Phan Văn Trị
3	68673510	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THCS Chu Văn An
4	68680509	Aa#1	Phường 2 Bảo Lộc	Trường TH & THCS Phan Chu Trinh
5	67660503	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường THCS Trần Phú
6	60593505	Aa#1	Phường Bình Thuận	Trường THCS Nguyễn Du
7	60597507	Aa#1	Phường Bình Thuận	Trường THCS HẠM HIỆP
8	68673508	Aa#1	Phường B'Laô	Trường THCS Lộc Sơn
9	68672101	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường THCS Lam Sơn
10	67660504	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường THCS Phan Bội Châu
11	67660418	Aa#1	Phường Đông Gia Nghĩa	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn
12	60597509	Aa#1	Phường Hàm Thắng	Trường THCS Phú Long
13	60594502	Aa#1	Phường La Gi	Trường THCS Tân Thiện
14	60594501	Aa#1	Phường La Gi	Trường THCS Tân An
15	60594505	Aa#1	Phường La Gi	Trường THCS Bình Tân
16	60593510	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường THCS Hồ Quang Cảnh
17	67660416	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn
18	60593506	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường THCS Trần Phú
19	60593512	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường THCS Hùng Vương
20	60593511	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường THCS Lương Thế Vinh
21	60593504	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường THCS Nguyễn Trãi
22	60594508	Aa#1	Phường Phước Hội	Trường THCS Phước Lộc
23	60593513	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường THCS Hà Huy Tập
24	60593508	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường THCS Tiến Thành
25	60593507	Aa#1	Phường Tiến Thành	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu
26	68672103	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS Phan Chu Trinh
27	68672102	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu
28	68672105	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS Nguyễn Du
29	68672104	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS Quang Trung
30	60596504	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường THCS Chợ Lầu
31	60596501	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trường THCS Bắc Bình 1
32	60599514	Aa#1	Xã Bắc Ruộng	Trường THCS Măng Tố
33	68680508	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường THCS Lộc Quảng
34	68680510	Aa#1	Xã Bảo Lâm 1	Trường THCS Lộc Ngãi B
35	68680501	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường THCS Quang Trung

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
36	68680504	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường TH-THCS Phan Bội Châu
37	68680502	Aa#1	Xã Bảo Lâm 3	Trường THCS Lộc Nam
38	68680605	Aa#1	Xã Bảo Lâm 4	Trường TH và THCS Bế Văn Đàn
39	68679501	Aa#1	Xã Bảo Thuận	Trường THCS Bảo Thuận
40	68683506	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Tiên Hoàng
41	68683507	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Gia Viễn
42	68683501	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Đồng Nai
43	68683503	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Phước Cát
44	68683509	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Nam Ninh
45	68683504	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THCS Phước Cát 2
46	67662501	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường THCS Phan Đình Phùng
47	68681503	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
48	68681504	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường THCS Trần Phú
49	68681506	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường THCS Hà Lâm
50	68682504	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường THCS Chu Văn An
51	68682601	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường TH và THCS Xuân Thành
52	68682509	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường THCS Đạ Kho
53	67663513	Aa#1	Xã Đăk Mil	Trường PTCS Nguyễn Khuyến
54	67663502	Aa#1	Xã Đăk Mil	Trường THCS Hoàng Diệu
55	67663501	Aa#1	Xã Đăk Mil	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
56	67663512	Aa#1	Xã Đăk Săk	Trường TH và THCS Kim Đồng
57	67663510	Aa#1	Xã Đăk Săk	Trường THCS Lê Hồng Phong
58	67662506	Aa#1	Xã Đăk Wil	Trường THCS Phạm Hồng Thái
59	68684509	Aa#1	Xã Đam Rông 1	Trường THCS Đạ K' Nang
60	68684507	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường THCS Rô Men
61	68000E01	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường PTDTNT THCS Đam Rông
62	68684503	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường THCS Đạ M'rông
63	68684505	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường THCS Trần Phú
64	68684504	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường THCS Lê Hồng Phong
65	68684502	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường THCS Liêng Trang
66	68675505	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường THCS Đưng K'Nơ
67	68679510	Aa#1	Xã Di Linh	Trường THCS Tân Châu
68	68679521	Aa#1	Xã Đinh Trang Thượng	Trường THCS Tân Lâm
69	68676515	Aa#1	Xã Đinh Văn Lâm Hà	Trường THCS Tân Văn
70	68678502	Aa#1	Xã Đinh Văn Lâm Hà	Trường THCS Bình Thạnh
71	68676504	Aa#1	Xã Đinh Văn Lâm Hà	Trường THCS Lý Tự Trọng
72	60597601	Aa#1	Xã Đông Giang	Trường TH-THCS Đông Tiến
73	60597501	Aa#1	Xã Đông Giang	Trường TH và THCS Đông Giang
74	60599512	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường THCS Đồng Kho
75	60599516	Aa#1	Xã Đồng Kho	Trường TH&THCS La Ngâu

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
76	68677502	Aa#1	Xã D'Ran	Trường THCS Châu Sơn
77	67665503	Aa#1	Xã Đức An	Trường THCS Lý Thường Kiệt
78	60600506	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường THCS Nguyễn Du
79	60600508	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường THCS Nguyễn Trãi
80	60600507	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường THCS Lê Hồng Phong
81	68678601	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường TH-THCS Trần Quốc Toản
82	68678519	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THCS Nguyễn Trãi
83	68678516	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THCS Sơn Trung
84	68678505	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THCS Lê Hồng Phong
85	68000E04	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường PTDTNT THCS Đức Trọng
86	68678513	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THCS Trần Phú
87	68679517	Aa#1	Xã Gia Hiệp	Trường THCS Gia Hiệp
88	6059603001	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường TH-THCS Phan Điền
89	60596503	Aa#1	Xã Hải Ninh	Trường THCS Bình An
90	60598503	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường THCS Hàm Kiệm
91	60598504	Aa#1	Xã Hàm Kiệm	Trường TH & THCS Hàm Cường
92	60597505	Aa#1	Xã Hàm Liêm	Trường THCS Hàm Chính
93	60601502	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường THCS Tân Hà
94	60598508	Aa#1	Xã Hàm Thạnh	Trường THCS Hàm Cần
95	60597510	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường THCS HÀM ĐỨC
96	60598512	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường THCS Hàm Minh
97	60598E01	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường PT DTNT THCS Hàm Thuận Nam
98	60597502	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường THCS Thuận Hòa
99	60597515	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường THCS Hàm Phú
100	68678504	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường THCS Hiệp Thạnh
101	68678503	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường THCS Hiệp An
102	68678515	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường THCS Quảng Hiệp
103	68678501	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường THCS An Hiệp
104	68679503	Aa#1	Xã Hòa Bắc	Trường THCS Hòa Nam
105	68679516	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường THCS Hòa Trung
106	60596510	Aa#1	Xã Hòa Thắng	Trường TH và THCS Hồng Phong
107	60596601	Aa#1	Xã Hòa Thắng	Trường TH-THCS Võ Hữu
108	60596509	Aa#1	Xã Hòa Thắng	Trường THCS Hòa Thắng
109	60600513	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường THCS Lương Thế Vinh
110	60600504	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường THCS Phan Bội Châu
111	60596505	Aa#1	Xã Hồng Thái	Trường THCS Bắc Bình 3
112	68677506	Aa#1	Xã Ka Đô	Trường THCS Ka Đô
113	67666511	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường THCS Võ Văn Kiệt
114	67664505	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường THCS Tân Thành
115	60597513	Aa#1	Xã La Dạ	Trường TH-THCS La Dạ

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
116	60597516	Aa#1	Xã La Dạ	Trường THCS Đa Mi
117	60595509	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường THCS Phú Lạc
118	60595502	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường THCS Phước Thê
119	60595510	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường THCS Lê Văn Tám
120	60596515	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường THCS SÔNG BÌNH
121	60596507	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường THCS Lương Sơn
122	68676409	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường TH và THCS Mê Linh
123	68676524	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường TH-THCS Cill Cus
124	68676509	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường THCS Phi Tô
125	67664503	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường THCS Nam Đà
126	67664507	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân
127	67662504	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường THCS Nguyễn Tất Thành
128	67664511	Aa#1	Xã Nâm Nung	Trường THCS Nâm Nung
129	60600511	Aa#1	Xã Nam Thành	Trường THCS Phan Châu Trinh
130	60599501	Aa#1	Xã Nghị Đức	Trường Trung học cơ sở Đức Phú
131	60599502	Aa#1	Xã Nghị Đức	Trường THCS Nghị Đức
132	67666507	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm
133	60595505	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường THCS Chí Công
134	60595507	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường THCS Võ Thị Sáu
135	60595506	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường THCS Hòa Phú
136	60595513	Aa#1	Xã Phan Rí Cửa	Trường THCS Trần Quốc Toàn
137	60596514	Aa#1	Xã Phan Sơn	Trường TH và THCS Sơn Lâm
138	68000E05	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà
139	68676522	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường THCS Đàm Pao
140	68676511	Aa#1	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Trường THCS Phúc Thọ
141	67661505	Aa#1	Xã Quảng Khê	Trường THCS Nguyễn Du
142	68677507	Aa#1	Xã Quảng Lập	Trường THCS Đình Tiên Hoàng
143	67664509	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường THCS Đắk Nang
144	67664510	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường THCS Quảng Phú
145	6766703002	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường TH-THCS Vừ A Dính
146	67666512	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường TH - THCS Quang Trung
147	67666502	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường THCS Lương Thế Vinh
148	67666513	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường THCS Lý Tự Trọng
149	67666510	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường THCS Trần Hưng Đạo
150	67667504	Aa#1	Xã Quảng Trục	Trường THCS Bu Prăng
151	68679518	Aa#1	Xã Sơn Điền	Trường PT DTBT THCS Sơn Điền
152	60601510	Aa#1	Xã Sơn Mỹ	Trường THCS Thắng Hải
153	60596508	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường THCS Sông Lũy
154	60596511	Aa#1	Xã Sông Lũy	Trường THCS Bình Tân

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
155	60599510	Aa#1	Xã Suối Kiết	Trường THCS Gia Huynh
156	68678507	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường THCS Ninh Loan
157	68678518	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường THCS Đà Loan
158	68678512	Aa#1	Xã Tà Năng	Trường TH và THCS Tà Năng
159	68678520	Aa#1	Xã Tà Năng	Trường THCS VÕ THỊ SÁU
160	68676501	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường THCS Hoài Đức
161	68676513	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường THCS Tân Hà
162	68676506	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường THCS Đan Phượng
163	60594507	Aa#1	Xã Tân Hải	Trường THCS Tân Tiến
164	60594506	Aa#1	Xã Tân Hải	Trường THCS Tân Hải
165	68678511	Aa#1	Xã Tân Hội	Trường THCS Tân Thành
166	60598505	Aa#1	Xã Tân Lập	Trường THCS Tân Lập
167	60601507	Aa#1	Xã Tân Minh	Trường THCS Tân Đức
168	60598510	Aa#1	Xã Tân Thành	Trường TH-THCS Thuận Quý
169	60598507	Aa#1	Xã Tân Thành	Trường TH và THCS Tân Thành
170	60599509	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường THCS Gia An
171	60599515	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường THCS Duy Cần
172	60599508	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường THCS Lạc Tánh
173	60599E01	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường PT DTNT THCS TÁNH LINH
174	60599507	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường THCS Đức Thuận
175	60600512	Aa#1	Xã Trà Tân	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi
176	67665501	Aa#1	Xã Trường Xuân	Trường THCS Lê Quý Đôn
177	6766703001	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng
178	67667503	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường THCS Quang Trung
179	60595503	Aa#1	Xã Tuy Phong	Trường THCS Phong Phú
180	60598502	Aa#1	Xã Tuyên Quang	Trường TH và THCS Hàm Mỹ
181	60595501	Aa#1	Xã Vĩnh Hảo	Trường THCS Vĩnh Hảo
182	60595512	Aa#1	Xã Vĩnh Hảo	Trường THCS Lý Tự Trọng

Danh sách này có 182 cơ sở giáo dục.

Phụ lục IV**Danh sách các trường trung học phổ thông được chọn khảo sát năm 2026***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
1	68000009	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THPT Lộc Phát	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
2	68000037	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THPT Bảo Lộc	Học sinh (Phiếu 4B)
3	68000039	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THPT Lộc Thanh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
4	68000038	Aa#1	Phường 1 Bảo Lộc	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Học sinh (Phiếu 4B)
5	68000007	Aa#1	Phường 2 Bảo Lộc	Trường THPT Nguyễn Du-Bảo Lộc	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
6	68000008	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường THPT Lê Thị Pha	Học sinh (Phiếu 4B)
7	68000010	Aa#1	Phường 3 Bảo Lộc	Trường THPT Nguyễn Tri Phương	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
8	67000606	Aa#1	Phường Bắc Gia Nghĩa	Trường THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
9	68000051	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường THCS và THPT Tà Nung	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
10	68000014	Aa#1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	Trường PT DTNT THCS và THPT tỉnh Lâm Đồng	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
11	60000707	Aa#1	Phường La Gi	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
12	68000052	Aa#1	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	Trường THCS và THPT Chi Lăng	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
13	68000049	Aa#1	Phường Lang Biang - Đà Lạt	Trường THCS và THPT Đồng Đa	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
14	68000019	Aa#1	Phường Lang Biang - Đà Lạt	Trường THPT Lang Biang	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
15	60000725	Aa#1	Phường Mũi Né	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
16	67000623	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Học sinh (Phiếu 4B)
17	67000616	Aa#1	Phường Nam Gia Nghĩa	Trường THPT Gia Nghĩa	Học sinh (Phiếu 4B)
18	60000731	Aa#1	Phường Phan Thiết	Trường THPT Phan Thiết	Học sinh (Phiếu 4B)
19	60000710	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
20	60000712	Aa#1	Phường Phú Thủy	Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
21	68000050	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS và THPT Xuân Trường	Học sinh (Phiếu 4B)
22	68000021	Aa#1	Phường Xuân	Trường THPT Bùi	Cha mẹ học sinh (Phiếu

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
			Hương - Đà Lạt	Thị Xuân - Đà Lạt	4A)
23	68000016	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
24	68000053	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THCS và THPT Tây Sơn	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
25	68000015	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
26	60000721	Aa#1	Xã Bắc Ruộng	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Học sinh (Phiếu 4B)
27	68000042	Aa#1	Xã Bảo Lâm 2	Trường THPT Lộc An	Học sinh (Phiếu 4B)
28	68000043	Aa#1	Xã Bảo Lâm 3	Trường THPT Lộc Thành	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
29	68000056	Aa#1	Xã Bảo Lâm 5	Trường THCS và THPT Lộc Bắc	Học sinh (Phiếu 4B)
30	68000046	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THPT Cát Tiên	Học sinh (Phiếu 4B)
31	68000047	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THPT Gia Viễn	Học sinh (Phiếu 4B)
32	68000048	Aa#1	Xã Cát Tiên	Trường THPT Quang Trung - Cát Tiên	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
33	67000601	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	Học sinh (Phiếu 4B)
34	67000E02	Aa#1	Xã Cư Jút	Trường PT DTNT THCS và THPT Cư Jút	Học sinh (Phiếu 4B)
35	68000057	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường THPT Đạm Ri	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
36	68000044	Aa#1	Xã Đạ Huoai	Trường THPT Đạ Huoai	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
37	68000045	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường THPT Đạ Tẻh	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
38	68000058	Aa#1	Xã Đạ Tẻh	Trường PT DTNT THCS và THPT Đạ Tẻh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
39	67000613	Aa#1	Xã Đắc Mil	Trường THPT Quang Trung - Đắc Mil	Học sinh (Phiếu 4B)
40	68684506	Aa#1	Xã Đam Rông 2	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
41	68000012	Aa#1	Xã Đam Rông 3	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
42	68000011	Aa#1	Xã Đam Rông 4	Trường THPT Đạ Tông	Học sinh (Phiếu 4B)
43	68000032	Aa#1	Xã Di Linh	Trường THPT Di Linh	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
44	68000036	Aa#1	Xã Đình Trang Thượng	Trường THPT Nguyễn Huệ - Đình	Học sinh (Phiếu 4B)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
				Trang Thượng	
45	67000618	Aa#1	Xã Đức An	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đức An	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
46	67000605	Aa#1	Xã Đức An	Trường THPT Đăk Song	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
47	67000E05	Aa#1	Xã Đức An	Trường PTDTNT THCS và THPT Đăk Song	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
48	67000604	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Học sinh (Phiếu 4B)
49	67000603	Aa#1	Xã Đức Lập	Trường THPT Đăk Mil	Học sinh (Phiếu 4B)
50	60000701	Aa#1	Xã Đức Linh	Trường THPT Đức Linh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
51	68000023	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THPT Đức Trọng	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
52	68000026	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
53	68000035	Aa#1	Xã Gia Hiệp	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	Học sinh (Phiếu 4B)
54	60000730	Aa#1	Xã Hàm Tân	Trường THPT Hàm Tân	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
55	60000722	Aa#1	Xã Hàm Thuận	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
56	68000024	Aa#1	Xã Hiệp Thạnh	Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
57	68000034	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường THPT Lê Hồng Phong	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
58	68000033	Aa#1	Xã Hòa Ninh	Trường THPT Trường Chinh - Hoà Ninh	Học sinh (Phiếu 4B)
59	60000702	Aa#1	Xã Hoài Đức	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	Học sinh (Phiếu 4B)
60	67000608	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Học sinh (Phiếu 4B)
61	67000607	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
62	67000E09	Aa#1	Xã Kiến Đức	Trường PTDTNT THCS và THPT Huyện Đăk R'lấp	Học sinh (Phiếu 4B)
63	67000602	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường THPT Krông Nô	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
64	67000E08	Aa#1	Xã Krông Nô	Trường PT DTNT THCS và THPT Krông Nô	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
65	68675501	Aa#1	Xã Lạc Dương	Trường THCS và THPT Đa Nhim	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
66	68000055	Aa#1	Xã Lạc Dương	Trường THCS và THPT Đa Sar	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
67	60000717	Aa#1	Xã Liên Hương	Trường THPT Tuy Phong	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
68	60000714	Aa#1	Xã Lương Sơn	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
69	68000030	Aa#1	Xã Nam Ban Lâm Hà	Trường THPT Thăng Long	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
70	67000612	Aa#1	Xã Nam Đà	Trường THPT Trần Phú - Nam Đà	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
71	67000610	Aa#1	Xã Nam Dong	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
72	67000614	Aa#1	Xã Nhân Cơ	Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
73	68000031	Aa#1	Xã Phú Sơn Lâm Hà	Trường THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
74	67661509	Aa#1	Xã Quảng Hòa	Trường THCS và THPT Quảng Hòa	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
75	67000E07	Aa#1	Xã Quảng Khê	Trường PT DTNT THCS và THPT Đăk Glong	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
76	67000611	Aa#1	Xã Quảng Phú	Trường THPT Hùng Vương - Quảng Phú	Học sinh (Phiếu 4B)
77	67000621	Aa#1	Xã Quảng Sơn	Trường THPT Lê Duẩn	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
78	6700004001	Aa#1	Xã Quảng Tân	Trường THCS và THPT Lê Hữu Trác	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
79	67000622	Aa#1	Xã Quảng Tín	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Học sinh (Phiếu 4B)
80	68000005	Aa#1	Xã Tà Hine	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
81	68000029	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Học sinh (Phiếu 4B)
82	68000028	Aa#1	Xã Tân Hà Lâm Hà	Trường THPT Tân Hà	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
83	60000705	Aa#1	Xã Tánh Linh	Trường THPT Tánh Linh	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
84	67000624	Aa#1	Xã Thuận Hạnh	Trường THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh	Học sinh (Phiếu 4B)
85	67000E06	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trường phổ thông DTNT THCS-THPT Tuy Đức	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)

Danh sách này có 85 cơ sở giáo dục.

Phụ lục V
Danh sách các trung tâm GDNN-GDTX được chọn khảo sát năm 2026
(Khảo sát Phiếu P5: Dành cho học viên các trung tâm GDTX)
(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị
1	TTD4201	Aa#1	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	Trung tâm GDTX Đà Lạt
2	TTD4208	Aa#1	Xã Tuy Đức	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy Đức
3	TTD4202	Aa#1	Xã Đức Trọng	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Trọng
4	TTD4210	Aa#1	Xã Bắc Bình	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Bình
5	TTD4207	Aa#1	Phường 2 Bảo Lộc	Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc
6	TTD4209	Aa#1	Xã Đa Tễh	Trung tâm GDNN-GDTX Đa Huoi
7	TTD4211	Aa#1	Phường La Gi	Trung tâm GDNN-GDTX La Gi

Danh sách này có 07 cơ sở giáo dục.

Phụ lục VI
Danh sách công chức đầu mối hỗ trợ triển khai khảo sát

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-VP ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số Điện thoại	Nhiệm vụ hỗ trợ
1	Phạm Ngọc Phương Nam	Phòng Giáo dục Trung học	0986740187	Cấp THPT
2	Lâm Xuân Thắng	Phòng Giáo dục Trung học	0916730468	Cấp THCS
3	Nguyễn Ty	Phòng Giáo dục Tiểu học	0896686268	Cấp Tiểu học
4	Nguyễn Thị Hong Nhung	Phòng Giáo dục Mầm non	0919075631	Cấp Mầm non
5	Nguyễn Tiến Dũng	Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	0911650611	Cấp GDNN- GDTX

Danh sách này có 05 thành viên hỗ trợ kỹ thuật vận hành (trực tiếp hướng dẫn và xử lý các vấn đề phát sinh của trường trong quá trình sử dụng phần mềm).